TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 23-4-2018
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa anh C với chị T"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Minh Chiến.
2. Bà Mai Thị Nhặc.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 385/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2017 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Văn C, sinh năm: 1978, địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

2. Bị đơn: Chị Lê Ngọc T, sinh năm: 1980, đăng ký thường trú: Ấp H, xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã Đ, huyện Mỏ cày Nam, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 11 năm 2017, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là anh Lê Văn C trình bày:

Anh và chị Lê Ngọc T tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng thời gian. Sau đó, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không thống nhất với nhau về mọi mặt trong cuộc sống làm cho mâu thuẫn kéo dài không thể hàn gắn được. Khoảng tháng 8/2017, anh và chị T không còn sống chung cho đến nay, không ai quan tâm gì đến nhau. Nhận thấy thời gian không sống chung với nhau đã lâu,

tình cảm vợ chồng không còn và không thể tiếp tục chung sống với nhau nên anh xin được ly hôn với chị T.

Trong thời gian chung sống, anh và chị T có 02 con chung tên là Lê Ngọc Như Y, sinh ngày 17 tháng 3 năm 2009 và Lê Nguyệt A, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2012. Hiện tại, cả hai cháu đang sống chung với chị T và cha mẹ ruột của chị. Theo đơn khởi kiện, anh yêu cầu được nuôi cháu Lê Ngọc Như Y, không yêu cầu chị T cấp dưỡng cho con; đồng ý giao cháu Lê Nguyệt A cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, anh thay đổi yêu cầu khởi kiện, anh đồng ý để chị T nuôi cả hai cháu, anh không cấp dưỡng cho con nhưng sẽ cho con theo khả năng của anh.

Anh và chị T không có tài sản chung, không có nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Kiểm sát viên trình bày ý kiến phát biểu về nội dung và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc nguyên đơn cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Anh Lê Văn C có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa anh với chị Lê Ngọc T. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Chị Lê Ngọc T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn C và chị Lê Ngọc T chung sống có đăng ký kết hôn năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre nên quan hệ hôn nhân của anh C và chị T được xem là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, anh C cho rằng anh và chị T mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh và chị T cũng đã không sống chung từ tháng 8/2017 cho đến nay, không ai quan tâm gì đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên anh xin ly hôn với chị T.

Qua xác minh đối với mẹ ruột của anh C là bà Nguyễn Thị Tép được biết: Sau khi cưới nhau thì anh C và chị T sống chung với gia đình bà. Khoảng hai năm nay, chị T đi làm, từ đó, chị T và anh C hay cãi nhau. Chị T đã dẫn theo hai con chung của chị và anh C về nhà cha mẹ ruột sống khoảng ba tháng nay. Tòa án đã triệu tập chị T đến để hòa giải, tìm biện pháp hàn gắn tình cảm nhưng chị vẫn vắng mặt, không đến Tòa án để giải quyết.

Như vậy, cho thấy tình trạng hôn nhân của anh C và chị T đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh C để giải quyết cho anh được ly hôn với chị T.

[3] Về con chung: Anh C và chị T có 02 con chung tên là Lê Ngọc Như Y, sinh ngày 17 tháng 3 năm 2009 và Lê Nguyệt A, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2012. Hiện tại, cả hai cháu đang sống chung với chị T và cha mẹ ruột của chị. Anh C đồng ý để chị T tiếp tục nuôi cả hai cháu, anh không cấp dưỡng cho con nhưng sẽ cho con theo khả năng của mình.

Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại cả hai cháu đang sống với chị T và cháu Ý có nguyện vọng được tiếp tục sống với chị, đồng thời anh C cũng đồng ý để chị T tiếp tục nuôi con. Do đó, để đảm bảo tâm sinh lý của hai cháu được ổn định nên cần giao cả hai cháu cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con do hiện tại chị T không có ý kiến, đồng thời theo ý kiến của anh C thì anh không cấp dưỡng nuôi con nhưng sẽ cho con theo khả năng của mình nên ghi nhận ý kiến của anh, nếu chị T có yêu cầu thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh C khai anh và chị T không có tài sản chung, không có nợ chung nên không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh C phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn C. Anh Lê Văn C được ly hôn với chị Lê Ngọc T.

Về con chung: Anh Lê Văn C và chị Lê Ngọc T có 02 con chung tên Lê Ngọc Như Y, sinh ngày 17 tháng 3 năm 2009 và Lê Nguyệt A, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2012.

Chị Lê Ngọc T được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cả hai con chung.

Anh Lê Văn C không cấp dưỡng cho hai con chung.

Anh Lê Văn C được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở anh thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Văn C trình bày không có tài sản chung, không có nợ chung nên không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Văn C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0013513 ngày 22 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam. Anh Lê Văn C đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hồng Dân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Chiến **Mai Thị Nhặc** **Nguyễn Hồng Dân**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã Thạnh Phú Đông;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Thu Trang